

Điện Biên Phủ, ngày 30 tháng 10 năm 2019

Số: 32/TTr-TCTLN

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Tửu thị trấn huyện Điện Biên) trên địa bàn tổ 16 (đợt 10), tổ 18 (đợt 12) phường Him Lam

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ.

Tổ công tác liên ngành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Tửu thị trấn huyện Điện Biên); cụ thể như sau:

I. Căn cứ

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định thu tiền sử dụng đất.

Căn cứ Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành qui định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La; Quyết định số 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007, Quyết định số 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/2/2008, Quyết định số 72/2009/QĐ-TTg ngày 04/5/2009, Quyết định số 43/2011/QĐ-TTg ngày 10/8/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 29 tháng 02 năm 2008, Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 11/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Điều 1 Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế đặc thù về thu hồi đất; giao đất ở đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ tái định cư Dự án

thủy điện Sơn La; Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành qui định cụ thể một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008, Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 09/12/2008, Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 11/9/2009, Quyết định 03/2011/QĐ-UBND ngày 10/01/2011, Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 19/04/2011, Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 27/3/2010 của UBND tỉnh Điện Biên về quy định một số nội dung và sửa đổi một số điều của các Quyết định của UBND tỉnh về quy định bồi thường, hỗ trợ tái định cư thủy điện Sơn La áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý đề nghị của Bộ Tài chính về dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Văn bản số 11551/BTC-ĐT ngày 21/8/2015 của Bộ Tài chính về báo cáo kết quả thực hiện và xử lý kiến nghị của Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2014 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành bảng đơn giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Biên bản làm việc liên ngành thống nhất giá đất ở trung bình để tính hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ ngày 07/3/2017; Biên bản làm việc liên ngành thống nhất xử lý một số vướng mắc của một số hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung (Điểm tái định cư Phiêng Bua) trên địa bàn phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ ngày 05/7/2017.

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, cây trồng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định hạn mức giao đất, công nhận QSD đất; diện tích tối thiểu được phép tách thửa và diện tích đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên và Quyết định số 164/QĐ-STNMT ngày 04/11/2016 về

việc thành lập Tổ công tác liên ngành về bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư các dự án thành phần thuộc dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 9/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên bổ sung thành viên và nhiệm vụ cho Tổ công tác liên ngành về bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư dự án thành phần thuộc dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây gọi là Tổ công tác).

Căn cứ Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt đầu tư bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên).

Căn cứ Công văn số 3359/UBND-TĐC ngày 22/9/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư một số Dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành bổ sung một số chính sách đặc thù đối với các dự án thành phần thuộc Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Quyết định 210/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bổ sung một số chính sách đặc thù khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án đầu tư bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu tái định cư Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vành đai II: Nối tiếp khu tái định cư Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu tái định cư Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung, khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ.

Căn cứ Tờ trình số 198/TTr-TCTLN ngày 5/7/2017, Tờ trình số 252/TTr-TCTLN ngày 5/10/2018, Tờ trình 237/TTr-TCTLN ngày 10/8/2017 và Tờ trình số 192/TTr-TCTLN ngày 3/7/2019 của Tổ công tác liên ngành theo Quyết định số 875 đề nghị phê duyệt phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên) trên địa bàn tổ 16, 18 phường Him Lam.

Căn cứ Tờ trình số 41/TTr-TTPTQĐ ngày 8/10/2019 và 49/TTr-TTPTQĐ ngày 21/10/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất về việc đề nghị thẩm định phương án bổ sung, điều chỉnh hỗ trợ của các hộ gia đình thuộc dự án đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên) Tổ dân phố 16, 18 phường Him Lam.

Căn cứ Biên bản thống nhất nội dung lập tính, toán điều chỉnh, bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây

dựng công trình: đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên) trên địa bàn tổ 16 (đợt 10), tổ 18 (đợt 12) phường Him Lam, ngày 30 tháng 10 năm 2019,

II. Nội dung trình

1. Tên phương án: Điều chỉnh, bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên) trên địa bàn tổ 16 (đợt 10), tổ 18 (đợt 12) phường Him Lam.

2. Địa điểm thực hiện: phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ.

3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 04 năm 2016 đến khi hoàn thành.

4. Nội dung và quy mô: Hỗ trợ các khoản hỗ trợ cho các đối tượng bị thiệt hại, ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất.

5. Tổng giá trị điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ là: 45.990.000,0 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng.*)

Trong đó:

- | | | |
|---|------------|------|
| - Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về đất: | 0 | đồng |
| - Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc: | 0 | đồng |
| - Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về cây trồng vật nuôi: | 0 | đồng |
| - Kinh phí điều chỉnh bổ sung hỗ trợ: | 45.000.000 | đồng |
| - Kinh phí điều chỉnh bổ sung tổ chức thực hiện: | 900.000 | đồng |
| - Kinh phí điều chỉnh bổ sung dự phòng cưỡng chế: | 90.000 | đồng |

(*Có biểu chi tiết kèm theo*)

6. Nguồn vốn chi trả phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư

Kinh phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được sử dụng từ nguồn vốn bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La theo kế hoạch hàng năm của tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của UBND tỉnh Điện Biên.

7. Tổ chức thực hiện

a) Ban Quản lý dự án thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm.

Phối hợp với đại diện chủ đầu tư, căn cứ phương án, dự toán kinh phí được phê duyệt, chứng từ liên quan thực hiện chi trả, quyết toán kinh phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư cụ thể như sau:

+ Chi trả cho các đối tượng trong phương án các khoản tiền: các khoản hỗ trợ.

+ Thanh toán các khoản chi phí tổ chức thực hiện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho Tổ công tác liên ngành theo Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015; Quyết định số 164/QĐ-STNMT ngày 04/11/2016; Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 9/12/2016 và các chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án;

+ Tập hợp các chứng từ chi phí thực tế có liên quan lập báo cáo quyết toán gửi cơ quan Tài chính phê duyệt quyết toán theo quy định hiện hành.

+ Chuyển tiền chi phí tổ chức thực hiện cho Trung tâm phát triển quỹ đất theo tiến độ thực hiện.

b) Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi, mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí tái định cư và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Thu Giấy chứng nhận đã cấp (nếu có) cho người sử dụng đất bị thu hồi chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai để chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

- Quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng;

c) Ủy ban nhân dân phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm.

- Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

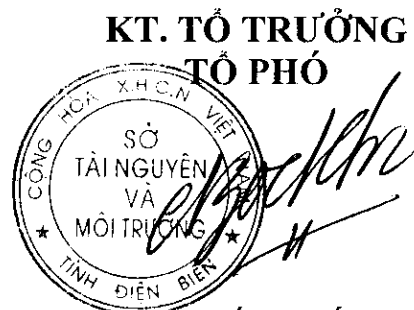
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

- Tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành trình Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ xem xét phê duyệt. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng TNMT TP;
- TTPTQĐ; CN TTPTQĐ TP;
- Lưu: VT, TCT.



BIỂU 1: TỜNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI ĐỊNH CƯ CHO CÁC ĐÒI TƯỢNG, KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐOẠN TUYẾN ĐƯỜNG NÓI TỪ ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP ĐẾN KHU TĐC NOONG BUA VÀO DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II (NÓI TIẾP KHU TĐC NOONG BUA THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI KHU TĐC PÚ TỬU THỊ TRẦN HUYỆN ĐIỆN BIÊN) TRÊN ĐỊA BÀN TÒ 16, TÒ 18, PHƯỜNG HİM LAM

(Kèm theo Tờ trình số: 312.../TT-TCTLN ngày 30...tháng 10... năm 2019 của Tổ công tác liên ngành)

Đơn vị tính: đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	DIỆN TÍCH THU HỒI	KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT	KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN VẬT KIẾN TRÚC	KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI	KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG HỖ TRỢ			TỔNG KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
						TỔNG CỘNG	KINH PHÍ HỖ TRỢ	KINH PHÍ HỖ TRỢ XD NHÀ	
1	Tổ dân phố 18								
2	Trần Thị Tích					6.000.000	6.000.000		6.000.000
29	Cao Thị Lập, Trần Công Thường					6.000.000	6.000.000		6.000.000
32	Hoàng Thị Hạ, Phạm Đức Thịnh					6.000.000	6.000.000		6.000.000
43	Lê Thị Tâm, Nguyễn Văn Sinh					0	0		0
44	Trịnh Thị Nga					0	0		0
48	Đặng Tùng Lâm tách ra từ hộ Trần Thị Tích					-19.500.000	-19.500.000		-19.500.000
II	Tổ dân phố 16								
6	Nguyễn Thị Lan Anh - Lưu Minh Tuấn					28.500.000	28.500.000		28.500.000
7	Lưu Văn Thảo - Nguyễn Thị Kim					6.000.000	6.000.000		6.000.000
8	Lưu Hoài Nam					6.000.000	6.000.000		6.000.000
12	Nguyễn Anh Tuấn - Trần Thị Hương					6.000.000	6.000.000		6.000.000
	Tổng cộng	0	0	0	0,0	45.000.000	45.000.000	0	45.000.000

Kinh phí điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ về đất:	0
Kinh phí điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc:	0
Kinh phí điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ về cây trồng vật nuôi:	0
Kinh phí điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ:	45.000.000
Kinh phí điều chỉnh, bổ sung tổ chức thực hiện:	900.000
Kinh phí điều chỉnh, bổ sung dự phòng tổ chức cưỡng chế:	90.000
	45.990.000,0

Bằng chữ:

Bốn mươi lăm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng.

BIỂU 2b: CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC KHOẢN HỖ TRỢ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG, KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT BÈ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐOẠN TUYẾN ĐƯỜNG NÓI TỪ ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP ĐẾN KHU TĐC NOONG BUA VÀO DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II (NÓI TIẾP KHU TĐC NOONG BUA THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI KHU TĐC PÚ TỬU THỊ TRẦN HUYỆN ĐIỆN BIÊN) TRÊN ĐỊA BÀN TỐ 16, 18, PHƯỜNG HIM LAM

(Kèm theo Tờ trình số 312 /TTr-TCTLN ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tổ công tác liên ngành)

Tờ trình số 237/TTr-TCTLN ngày 10/8/2017 của Tổ công tác liên ngành					Tờ trình số 252/TTr-TCTLN ngày 5/10/2018 của Tổ công tác liên ngành					Tờ trình số 192/TTr-TCTLN ngày 3/7/2019 của Tổ công tác liên ngành					Kết quả thẩm định của Tổ công tác liên ngành					Số tiền đề nghị điều chỉnh, bổ sung		
STT	Họ và tên	Thời gian được hỗ trợ (tháng)	Số tiền	Thành tiền (đồng)	STT	Họ và tên	Thời gian được hỗ trợ (tháng)	Số tiền	Thành tiền (đồng)	STT	Họ và tên	Thời gian được hỗ trợ (tháng)	Số tiền	Thành tiền (đồng)	STT	Họ và tên	Ngày bàn giao	Thời gian hỗ trợ tính đến thời điểm	Số tháng được hỗ trợ		Số tiền được hỗ trợ/tháng	Thành tiền (đồng)
6	Nguyễn Thị Lan Anh	6	1.500.000	9.000.000						6	Nguyễn Thị Lan Anh - Lưu Minh Tuấn	10/2017	10/2019	25	1.500.000	37.500.000	28.500.000					
7	Lưu Văn Thảo	6	1.500.000	9.000.000	7	Lưu Văn Thảo	12	1.500.000	18.000.000	7	Lưu Văn Thảo - Nguyễn Thị Kim	4/2017	10/2019	31	1.500.000	46.500.000	6.000.000					
8	Lưu Hoài Nam	6	1.500.000	9.000.000	8	Lưu Hoài Nam	12	1.500.000	18.000.000	8	Lưu Hoài Nam	4/2017	10/2019	31	1.500.000	46.500.000	6.000.000					
12	Trần Thị Hương	6	1.500.000	9.000.000	12	Trần Thị Hương	6	1.500.000	9.000.000	12	Trần Thị Hương	9	1.500.000	13.500.000	12	Nguyễn Anh Tuấn Trần Thị Hương	10/2017	10/2019	25	1.500.000	37.500.000	6.000.000
Tổng cộng				36.000.000	Tổng cộng				45.000.000	Tổng cộng				48.500.000	Tổng cộng				168.000.000	46.500.000		

BIỂU 2a: CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC KHOẢN HỖ TRỢ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG, KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐOẠN TUYẾN ĐƯỜNG NỘI TỪ ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP ĐẾN KHU ĐC NOONG BUA VÀO DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II (NỐI TIẾP KHU ĐC NOONG BUA THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI KHU ĐC PỨ TỬU THỊ TRẦN HUYỆN ĐIỆN BIÊN) TRÊN ĐỊA BÀN TỔ 16, 18, PHƯỜNG HIM LAM

(Kèm theo Tờ trình số: 362...TTr-TCTLN ngày 30...tháng 10... năm 2019 của Tổ công tác liên ngành)

Tờ trình số 198/TTr-TCTLN ngày 5/7/2017 của Tổ công tác liên ngành					Tờ trình số 252/TTr-TCTLN ngày 5/10/2018 của Tổ công tác liên ngành					Tờ trình số 192/TTr-TCTLN ngày 3/7/2019 của Tổ công tác liên ngành					Kết quả thẩm định của Tổ công tác liên ngành						Số tiền đề nghị điều chỉnh, bổ sung	
STT	Họ và tên	Thời gian được hỗ trợ (tháng)	Số tiền	Thành tiền (đồng)	STT	Họ và tên	Thời gian được hỗ trợ (tháng)	Số tiền	Thành tiền (đồng)	STT	Họ và tên	Thời gian được hỗ trợ (tháng)	Số tiền	Thành tiền (đồng)	STT	Họ và tên	Ngày báo giao	Thời gian hỗ trợ tính đến thời điểm	Số tháng được hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng		Thành tiền (đồng)
2	Trần Thị Tích	6	1.500.000	9.000.000	2	Trần Thị Tích	10	1.500.000	15.000.000	2	Trần Thị Tích	9	1.500.000	13.500.000	2	Trần Thị Tích	6/2017	10/2019	29	1.500.000	43.500.000	6.000.000
29	Cao Thị Lập	6	1.500.000	9.000.000	29	Cao Thị Lập	24	1.500.000	36.000.000	29	Cao Thị Lập	9	1.500.000	13.500.000	29	Cao Thị Lập, Trần Công Thường	4/2016	10/2019	43	1.500.000	64.500.000	6.000.000
32	Hoàng Thị Hạ - Phạm Đức Thịnh	6	1.500.000	9.000.000						32	Hoàng Thị Hạ - Phạm Đức Thịnh	20	1.500.000	30.000.000	32	Hoàng Thị Hạ, Phạm Đức Thịnh	4/2017	10/2019	30	1.500.000	45.000.000	6.000.000
44	Trịnh Thị Nga	6	1.500.000	9.000.000						44	Trịnh Thị Nga	15	1.500.000	22.500.000	44	Trịnh Thị Nga	4/2016	01/2018	21	1.500.000	31.500.000	0
43	Lê Thị Tâm, Nguyễn Văn Sinh	6	1.500.000	9.000.000	43	Lê Thị Tâm, Nguyễn Văn Sinh	9	1.500.000	13.500.000						43	Lê Thị Tâm, Nguyễn Văn Sinh	4/2016	6/2017	15	1.500.000	22.500.000	0
48	Đặng Tùng Lâm	6	1.500.000	9.000.000	48	Đặng Tùng Lâm	10	1.500.000	15.000.000						48	Đặng Tùng Lâm tách ra từ hộ Trần Thị Tích	6/2017	8/2017	3	1.500.000	4.500.000	-19.500.000
Tổng cộng				54.000.000	Tổng cộng				79.500.000	Tổng cộng				79.500.000	Tổng cộng						211.500.000	-1.500.000

BIỂU 3: DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐOẠN TUYẾN ĐƯỜNG NÓI TỪ ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP ĐẾN KHU TĐC NOONG BUA VÀO DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II (NÓI TIẾP KHU TĐC NOONG BUA THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI KHU TĐC PÚ TỬU THỊ TRẤN HUYỆN ĐIỆN BIÊN) TRÊN ĐỊA BÀN TỎ 16, TỎ 18, PHƯỜNG HIM LAM

(Kèm theo Tờ trình số:32...../TTr-TCTLN ngày...30.....tháng 10..... năm 2019 của Tổ công tác liên ngành)

STT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN
A	Tổng kinh phí tổ chức thực hiện	900.000,0
I	Kinh phí phê duyệt phương án (2%)	18.000,0
II	Kinh phí cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB (70%)	630.000,0
1	Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất;	
2	Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; đo đạc xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác;	
3	Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường;	
4	Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường;	
5	Chi thuê văn phòng, trang thiết bị làm việc của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định (nếu có);	
6	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe;	
	i) Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có);	
7	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	
III.	Kinh phí cho Tổ công tác của tỉnh (28%)	252.000,0
1	Chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;	
2	Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường;	
3	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe;	
4	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thẩm định, giải quyết các vướng mắc phát sinh....)	
IV	Kinh phí chuyển về sở Tài chính để trả cho Hội đồng thẩm định giá đất (5%)	0,0
B	Dự phòng cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (10%)	90.000,0
C	TỔNG CỘNG	990.000,0